

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 1249/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/5.000) Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 1 (Khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Xét Văn bản số 1793/SXD-QHKT ngày 06/05/2025 của Sở Xây dựng về việc đính chính nội dung Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 1 (Khu công nghiệp chuyên ngành Cơ Khí).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Điều 1 Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng (tỷ lệ 1/5.000) Khu công nghiệp Bắc Tân Uyên 1 (Khu công nghiệp chuyên ngành cơ khí) tại xã Bình Mỹ, xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên và phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, như sau:

a. Đính chính khoản 5 Điều 1 Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025:

Bảng cơ cấu sử dụng đất toàn khu

TT	LOẠI ĐẤT	Quyết định số 1110/QĐ-UBND		Đính chính	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
I	Đất công nghiệp	765,67	100,00	765,22	100,00
1	Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng	481,46	62,88	482,26	63,02
2	Đất dịch vụ	70,77	9,24	71,00	9,28
3	Đất an ninh (Trụ sở công an, phòng cháy chữa cháy)	3,01	0,39	3,03	0,40
4	Đất cơ quan, trụ sở	1,50	0,20	1,51	0,20
5	Đất cây xanh	85,66	11,19	84,73	11,07
5.1	Đất cây xanh cách ly	13,19		12,68	
5.2	Đất cây xanh sử dụng công cộng	72,46		72,05	
6	Đất giao thông	82,80	10,81	81,48	10,65
7	Đất các khu kỹ thuật	40,48	5,29	41,19	5,38
7.1	Đất khu xử lý nước thải, kỹ thuật khác	9,43		9,37	

7.2	Đất kênh thoát nước (Kênh mương hở, cống thoát nước, hồ điều hòa, ...)	10,50		10,73	
7.3	Đất hành lang an toàn đường điện	20,56		21,10	
II	Đất khác	20,19		20,64	
1	Đất suối Xếp và hành lang bảo vệ suối	1,38		1,38	
2	Đất giao thông đô thị	18,80		19,26	
TỔNG CỘNG		785,86		785,86	

b. Đính chính điểm b khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025:

- Đất sản xuất công nghiệp, kho tàng: Tổng diện tích 482,26 ha.
- Đất dịch vụ: Tổng diện tích 71,00 ha.
- Đất an ninh: Tổng diện tích 3,03 ha.
- Đất cơ quan, trụ sở: Tổng diện tích 1,51 ha.
- Đất cây xanh: Tổng diện tích 84,73 ha.
- Đất các khu kỹ thuật: Tổng diện tích 41,19 ha.
- Đất giao thông: Tổng diện tích 81,48 ha.

c. Đính chính khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025:

- Khối lượng đất đào hồ điều hoà (diện tích 10,73 ha, độ sâu trung bình 6,12m).
- Tổng kinh phí san nền khu vực tính toán khoảng 112.000.000.000 đồng.
- Đính chính tên đường trong Bảng thống kê đường giao thông:

TT	Tên đường	Mặt cắt	Lộ giới (m)	Kích thước (m)				Chỉ giới đường đỏ (m)
				Vĩa hè trái	Lòng đường (gồm phân cách giữa)	Vĩa hè phải	Phân cách	
I	Giao thông trong khu công nghiệp							
1	Đường Trục chính số 1	1 - 1	63	8	47	8	11	31,5
2	Đường N3	3 - 3	37	5	27	5	6	18,5
3	Đường D2	3 - 3	37	5	27	5	6	18,5
4	Đường D4	3 - 3	37	5	27	5	6	18,5
5	Đường N1	4 - 4	24	5	14	5	0	12
6	Đường N2	6 - 6	17,5	5	7,5	5	0	8,75
7	Đường N4	5 - 5	24	5	14	5	0	12
8	Đường N5	5 - 5	24	5	14	5	0	12
9	Đường N6	4 - 4	24	5	14	5	0	12
10	Đường D1	5 - 5	24	5	14	5	0	12
11	Đường D3	5 - 5	24	5	14	5	0	12
12	Đường D5	5 - 5	24	5	14	5	0	12
13	Đường D6	5 - 5	24	5	14	5	0	12

II	Giao thông đô thị							
1	Đường Trục chính số 2	1A - 1A	63	8	47	8	12	31,5
2	Đường Trục chính số 3	1A - 1A	63	8	47	8	12	31,5
3	Đường Trục chính số 4	2 - 2	53,5	5	43,5	5	7	26,75

- Tổng công suất cấp điện của Khu công nghiệp khoảng 279.248,0 (kVA).
- Tổng nhu cầu dùng nước toàn khu $Q=37.193 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Tổng lưu lượng nước thải của Khu công nghiệp: $Q = 23.640 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Tổng công suất trạm xử lý nước thải 28.368 m^3 (với hệ số an toàn $K=1,2$).
- Tổng nhu cầu sử dụng thuê bao cố định khoảng 6.503 thuê bao.

d. Đính chính khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025:

- Về dự báo nguồn lao động:

+ Dự kiến nguồn lao động nhập cư khoảng 28.980 lao động.

+ Dự kiến nguồn lao động tại chỗ khoảng 3.220 lao động.

+ Dự kiến nguồn lao động cần nhu cầu nhà ở khoảng 23.184 lao động (khoảng 80%).

e. Các nội dung khác không thay đổi, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương là cơ quan lập quy hoạch có trách nhiệm rà soát, đồng bộ các nội dung được đính chính tại Quyết định này với hồ sơ đồ án quy hoạch (thuyết minh, bản vẽ, quy định quản lý theo đồ án quy hoạch).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Dương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân: thành phố Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Võ Văn Minh